

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về chủ trương đầu tư

**Dự án: Xây dựng rãnh thoát nước và sửa chữa
đường giao thông nông thôn tuyến đường thôn Hanh Quang
Địa điểm xây dựng: thôn Hanh Quang, xã Phước Lộc**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 5536/QĐ-UBND ngày 12/08/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu xây dựng năm 2022 và dự kiến danh mục đầu tư xây dựng mới năm 2023 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND xã Phước Lộc tại Tờ trình số 131/TTr-UBND ngày 24/10/2022 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 493/BC-PTCKH ngày 21/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng rãnh thoát nước và sửa chữa đường giao thông nông thôn tuyến đường thôn Hanh Quang do UBND xã Phước Lộc làm Chủ đầu tư, với các nội dung như sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Nâng cấp đường giao thông nông thôn nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại được thuận tiện của nhân dân trên địa bàn xã.

2. Quy mô đầu tư dự án:

- Tổng chiều dài tuyến đường đầu tư xây dựng L = 562,40 m.
- Gồm các tuyến đường:
 - + Tuyến chính: Chiều dài L=152,52m.
 - + Tuyến nhánh DS1: Chiều dài L=110,7m.

- + Tuyến nhánh DS2: Chiều dài L=96,80m.
- + Tuyến nhánh DS3: Chiều dài L=109,92m.
- + Tuyến nhánh DS4: Chiều dài L=93,46m.
- Vận tốc thiết kế: V=30Km/h.
- Bề rộng nền đường: Bm= 3,5 – 5,0m.
- Bề rộng mặt đường: Bm= 2,5 – 4,0m.
- Bề rộng lề đường: Bl= 2x0,5=1,0m.
- Độ dốc ngang mặt đường phần i= 2%, lề đường i=4%.
- Hệ số mái đường m=1,50.
- Tải trọng trục thiết kế nền, mặt đường: 6T.

* Giải pháp thiết kế và kết cấu:

2.1. Phần đường:

- Nền đường: Nền đường đắp đất đầm chặt K95.
- Mặt đường tuyến chính: Mặt đường BTXM M250, đá 2x4 dày 20cm dưới là lớp bạt nhựa. Thảm nhựa C12.5 dày 5cm trên nền mặt đường bê tông.
- Mặt đường tuyến nhánh: Mặt đường BTXM M200, đá 2x4 dày 16cm dưới là lớp bạt nhựa. Thảm nhựa C12.5 dày 5cm trên nền mặt đường bê tông.

2.2. Hệ thống an toàn giao thông:

- Xây dựng hệ thống biển báo hiệu an toàn giao thông theo tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2019/BGTVT và các tiêu chuẩn có liên quan.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 1.215.333.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm mười lăm triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	998.201.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	30.186.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	114.870.000 đồng;
- Chi phí khác:	14.203.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	57.873.000 đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện hỗ trợ 50% giá trị xây lắp, phần còn lại ngân sách xã Phước Lộc và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Khả năng cân đối vốn: theo kế hoạch bố trí vốn năm 2022 và kế hoạch bố trí vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

6. Địa điểm thực hiện dự án: xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2023.

8. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn: Công trình giao thông.

9. Hình thức đầu tư của dự án: theo Luật Đầu tư công.

Điều 2. UBND xã Phước Lộc chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Lộc và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu HS (10);
- Lưu VT.K₃. T15.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam